TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88/**2021/HSST
Ngày 06/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tạo Giáp; Bà Lê Thị Huệ;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS, ngày 20/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐ-TA ngày 26/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoài S, sinh ngày: 29/01/2001 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 2, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên mẹ: Trịnh Thị Ngọc L, sinh năm: 1978; Nghề nghiệp: Công nhân; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 28/01/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Trương Ngọc A; Sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2020, chị Trương Ngọc A bị mất chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SHi, BKS: 29V1-70675 tại khu Ngoại giao đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Chị A có mối quan hệ quen biết với bị cáo Nguyễn Hoài S nên chị đã nhờ bị cáo tìm hộ chiếc xe máy trên cho chị. Bị cáo đã đồng ý. Chị A gửi cho bị cáo ảnh chụp đăng ký xe, video ghi lại hình ảnh hai nam thanh niên đẩy chiếc xe của chị trên cầu Nhật Tân

hướng về Sóc S. Do đang thua lỗ vì chơi chứng khoán và cần tiền chi tiêu nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị A. Sau khi nhận lời với chị A, bị cáo không tìm được xe nhưng lại nhắn tin cho chị A là đã tìm thấy xe tại một căn nhà hoang thuộc xã Xuân Dương, huyện Sóc S, Hà Nội - Xe đã bị tháo cốp và biển số. Bị cáo S nói với chị A chuyển cho bị cáo 2.000.000 đồng tiền công đi lại nên ngày 29/12/2020 chị A đã chuyển số tiền trên cho bị cáo từ tài khoản số 06868170748 của chị, mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đến tài khoản số 19036379510014 của Nguyễn Đức H, sinh năm: 2003, Địa chỉ: Xã P, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội, mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Sau đó, anh H chuyển lại số tiền trên vào tài khoản số 19035235992018 của bị cáo, mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Ngày 31/12/2020, bị cáo tiếp tục nhắn tin cho chị A nói là người giữ xe yêu cầu chuộc 30.000.000 đồng, chị A nhờ bị cáo ứng trước nhưng bị cáo nói còn thiếu 1.000.000 đồng nên chị A đã nhờ bạn là Nguyễn Thị Trang N chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản số 19035235992018 trên của bị cáo. Ngày 02/01/2021, bị cáo báo với chị A nói là khi mang 30.000.000 đồng đi chuộc xe cho chị thì đã bị cướp hết số tiền trên, vì giúp chị A nên mới bị mất tiền nên chị A phải chịu một nửa, còn bị cáo chịu một nửa là 15.000.000 đồng. Ngày 19/01/2021, chị A hẹn bị cáo đến quán Café "B- Coffee" tại tòa nhà N04B, khu Ngoại Giao Đoàn thuộc phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để trả tiền cho bị cáo. Khi đến nơi, bị cáo nói với chị A trước đó chị đã chuyển cho bị cáo 2.400.000 đồng để đầu tư ngoại hối, đến ngày 19/01/2021 thì cả gốc và lãi chị được 6.500.000 đồng nên bị cáo sẽ trừ luôn, chị A còn phải trả cho bị cáo số tiền là 8.500.000 đồng. Bị cáo vừa nhận số tiền trên từ chị A thì bị Công an phường Xuân Tảo bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của bị cáo: Số tiền 8.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, lắp sim mang số thuê bao 0393961136 đã qua sử dụng.

Bị cáo đã bồi thường cho chị A 3.000.000 đồng, trả lại chị A 6.500.000 đồng tiền đầu tư chứng khóan. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị A 8.500.000 đồng. Chị A đã nhận lại và không có ý kiến gì về dân sự. Chị A đã nộp đơn xin rút yêu cầu khởi tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Anh Nguyễn Đức H không biết số tiền bị cáo nhờ nhận hộ từ tài khoản của chị A là do phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS, ngày 16/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 - 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Về dân sự: Không; Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động OPPO A12 màu xanh đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Hoài S đã có dùng thủ đoạn gian dối, tạo dựng lòng tin để chiếm đoạt tài sản của chị Trương Ngọc A số tiền 18.000.000 đồng. Ngày 19/01/2021, tại quán Café "B- Coffee", tòa nhà N04B, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo đang nhận số tiền 8.500.000 đồng của chị A thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người bị hại là chị A có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo – Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội do bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội

[5] Về dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt được của chị A số tiền 18.000.000 đồng. Cơ quan Công an đã trao trả cho chị A số tiền 8.500.000 đồng, bị cáo đã trả lại chị A số tiền 9.500.000 đồng. Chị A không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét.

[6] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động OPPO A12 màu xanh, lắp sim mang số thuê bao 0393961136 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, được bị cáo dùng để nhắn tín, gọi điện yêu cầu bị hại chuyển tiền liên quan đến tội phạm, cần tịch thu sung quỹ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định

tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2018/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

3.1. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động OPPO A12 màu xanh lắp sim mang số thuê bao 0393961136 đã qua sử dụng (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng số 153/21 ngày 06/5/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm).

3.2. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan